TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 446/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2022
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lựu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Anh Tuấn.
2. Ông Nguyễn Thanh Nhàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 656/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thanh D, sinh năm 1985.
Địa chỉ: 58H/1, ấp L, xã B, huyện T, tỉnh A.

Bị đơn: Ông Đặng Hữu L, sinh năm 1984.
Địa chỉ: 280/80 đường N, Phường 2, quận B, Thành phố H; Chỗ ở hiện nay: 902/1 đường L, Ấp 5, xã P, huyện B, Thành phố H.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa, bà Phạm Thị Thanh D là nguyên đơn trình bày:

Bà Phạm Thị Thanh D và ông Đặng Hữu L tự nguyện kết hôn năm 2008. Hai bên có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2008.

Sau khi cưới cho đến năm 2018, bà D và ông L sống tại địa chỉ 902/1 đường Lê Văn Lương, Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 09 năm thì xảy ra mâu thuẫn do ông L làm ăn và sinh sống tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, còn bà D và con sinh sống tại số 58H/1, ấp Long Thạnh, xã Bình An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Ông L không quan tâm bà D và con dần dần vợ chồng thường xuyên cãi vã, lạnh nhạt, không còn tiếng nói chung. Bà D và gia

đình hai bên đã nhiều lần khuyên ông L về Long An sinh sống cùng vợ và con nhưng ông L viện nhiều lý do để không về, sự việc kéo dài từ năm 2018 đến nay. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Hiện nay, bà D và ông L vẫn sống ly thân.

Nay, bà D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà D và ông L có 01 con chung là trẻ Đặng Thành V, sinh ngày 30/4/2012. Hiện nay con chung do bà D đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà D yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà D không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà D xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà D xác định không có.

Tại bản tự khai ngày 01/4/2022 và tại phiên tòa, ông Đặng Hữu L là bị đơn trình bày:

Ông L xác nhận những lời trình bày của bà D như ở trên về tình trạng pháp lý đối với quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung, nợ chung và mâu thuẫn vợ chồng giữa ông L và bà D là hoàn toàn đúng sự thật.

Nay, bà D có yêu cầu ly hôn thì ông L không đồng ý ly hôn. Vì ông L muốn vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau chăm sóc con.

Về con chung: Ông L và bà D có 01 con chung là trẻ Đặng Thành V, sinh ngày 30/4/2012. Hiện nay con chung đang do bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông L đồng ý giao con chung cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Ông L xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông L xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2008 thì bà Phạm Thị Thanh D và ông Đặng Hữu L có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét đơn khởi kiện của bà D yêu cầu ly hôn ông L là quan hệ pháp luật "Tranh chấp về ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông L có nơi cư trú tại huyện Nhà Bè, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

[2.1] Theo lời trình bày của nguyên đơn thì kể từ năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông L làm ăn và sinh sống tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, còn bà D và con sinh sống tại số 58H/1, ấp Long Thạnh, xã Bình An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Ông L không quan tâm bà D và con dần dần vợ chồng thường xuyên cãi vã, lạnh nhạt, không còn

tiếng nói chung. Bà D và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên ông L về Long An sinh sống cùng vợ và con nhưng ông L viện nhiều lý do để không về, sự việc kéo dài từ năm 2018 đến nay. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả.

Ông L cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa ông L và bà D đúng như lời trình bày của bà D.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*.

Hội đồng xét xử xét:

Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Phạm Thị Thanh D và ông Đặng Hữu L đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có duy trì cuộc hôn nhân này thì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Phạm Thị Thanh D ly hôn ông Đặng Hữu L là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà D yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con.

Hội đồng xét xử xét:

Bà Phạm Thị Thanh D và ông Đặng Hữu L có 01 con chung là trẻ Đặng Thành Vinh, sinh ngày 30/4/2012. Hiện nay con chung đang do bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Tại Bản ghi nhận nguyện vọng, trẻ Vinh cũng muốn được ở với mẹ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của trẻ em, Hội đồng xét xử giao con chung là trẻ Đặng Thành Vinh cho bà D tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.3] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận bà D không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

[2.4] Về tài sản chung: Bà D, ông L xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Bà D, ông L xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà D phải nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0037498 ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật trẻ em;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thanh D được ly hôn ông Đặng Hữu L.

- Về con chung: Giao con chung là trẻ Đặng Thành V, sinh ngày 30/4/2012 cho bà Phạm Thị Thanh D tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc bà D không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

Việc giao nhận con chung do hai bên đương sự tự thi hành hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà D, ông L xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà D, ông L xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

2/ Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà D phải nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0037498 ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, bà D đã nộp đủ án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Bà D, ông L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP,VKSNDTP;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Lựu